UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ XUÂN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126 /TB-UBND	*Xuân Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai danh mục các thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương;

Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương thông báo việc công khai danh mục các thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian: Từ ngày 20/7/2026 đến ngày 31/12/2026.

2. Hình thức công khai:

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.
- Niêm yết công khai tại bảng thông tin đặt tại trung tâm phục vụ hành chính công xã Xuân Dương.

3. Địa điểm công khai:

- Bảng niêm yết công khai đặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã *(có Danh mục thông tin kèm theo)*
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, liên hệ khi có nhu cầu tiếp cận thông tin.

- Cơ quan cung cấp thông tin: Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương.

Địa chỉ: Thôn Pò Chang, xã Xuân Dương, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

Họ và tên: Lê Hồng Chiêm

Số điện thoại: 0986.616.597

Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp (B/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ xã;
- Công an xã, Quân sự xã;
- Các phòng chuyên môn, TTPVHCC xã;
- C, PVP UBND xã;
- Trang thông tin điện tử của xã (Đăng tải)
- Lưu: VT, VP(LHC).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN DƯƠNG T.LẠNG SƠN

Phạm Văn Hoài

PHỤ LỤC I: DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

1. Văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung;

2. Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã;

3. Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã;

4. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

5. Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.

6. Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

7. Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

8. Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

9. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

10. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

11. Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

12. Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư; điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

13. Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;
14. Thông tin về thuế, phí, lệ phí
15. Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC II: DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh: Chỉ được tiếp cận khi chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân: Chỉ được tiếp cận khi người đó đồng ý.

3. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình: Chỉ được tiếp cận khi các thành viên gia đình đồng ý.

4. Trường hợp đặc biệt: Người đứng đầu cơ quan (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) quyết định cung cấp các thông tin nêu trên mà không cần sự đồng ý trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng hoặc sức khỏe của cộng đồng theo luật định.